

Số: 01/2021/QĐST-HNGĐ

An Lão, ngày 27 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Các điều 32, 33, 34, 35 Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 11/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

- *Người tiến hành tố tụng*: Nguyễn Tuấn Anh - Thẩm phán.

- *Những người tham gia tố tụng sau đây*:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Vũ Thị Hải L, trú quán: Thôn Đ, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng và Anh Trần Xuân S, trú quán: Thôn Đ, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Hải L và anh Trần Xuân S tự nguyện xây dựng hạnh phúc với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng ngày 26 tháng 11 năm 2018. Sau khi kết hôn anh chị sống cùng gia đình anh Sơn tại Thôn Đ, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng và có một con chung. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng bình thường, đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, vợ chồng không yêu thương và quan tâm nhau. Xét tình cảm vợ chồng không còn, chị L và anh S cùng làm đơn đề nghị Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án theo quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: Chị Vũ Thị Hải L và anh Trần Xuân S đều xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Trần Phương A, sinh ngày 12 tháng 01 năm 2020.

Anh chị thỏa thuận giao con cho chị Vũ Thị Hải L nuôi dưỡng, anh Trần Xuân S có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) kể từ tháng 02 năm 2021 đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản và nợ chung: Chị Vũ Thị Hải L và anh Trần Xuân S thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Vũ Thị Hải L và anh Trần Xuân S thỏa thuận chị L nhận nộp cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Xét việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Căn cứ biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2021 chị Vũ Thị Hải L và anh Trần Xuân S đã thuận tình ly hôn. Việc thỏa thuận của chị L và anh S là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận. Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận kết quả hòa giải, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Hải L và anh Trần Xuân S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Vũ Thị Hải L và anh Trần Xuân S thỏa thuận giao con Trần Phương A, sinh ngày 12 tháng 01 năm 2020 cho chị Vũ Thị Hải L nuôi dưỡng, anh Trần Xuân S có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) kể từ tháng 02 năm 2021 đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản và nợ chung: Chị Vũ Thị Hải L và anh Trần Xuân S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất quy

định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Vũ Thị Hải L nhận nộp cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền chị Vũ Thị Hải L đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0011662 ngày 12 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Chị Vũ Thị Hải L đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- UBND xã T, huyện A;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tuấn Anh

